

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **59/2024/DSST**

Ngày 14/03/2024

V/v “*Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Ông Cao Văn Truyen

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký TAND huyện Hòa Vang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2023/TLST-DSST ngày 11/5/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐ-DSST ngày 15/01/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 76/2024/QĐST-DS ngày 15/02/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần Nguyễn Thị Lan N**, sinh năm 1975; Địa chỉ: K554/2 - Điện Biên Phủ (Tổ 14, phường T), quận T, thành phố Đ. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 03, thôn A 3, xã H, huyện H, Tp. Đ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Sỹ Minh Q**, sinh năm 1989. Địa chỉ: 66 - Lý Thái Tông, quận T, Tp. Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Trần Nguyễn Thị Lan N trình bày: Ngày 09/06/2021 ông Nguyễn Ngọc D có viết giấy mượn tôi với số tiền 50.000.000 đồng và cam kết 30 ngày sau hoàn trả nhưng đến nay ông D vẫn chưa trả lại số tiền cho tôi, mặc dù tôi đã nhiều lần tạo điều kiện để ông D thanh toán khoản nợ trên nhưng ông D luôn cố tình né tránh nghĩa vụ thanh toán cho tôi. Vì vậy, tôi làm đơn này yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D phải trả số tiền đã vay là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi chậm trả theo lãi suất Ngân hàng (50.000.000 đồng x 10%/12 tháng) tính từ ngày 09/7/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng, bị đơn - ông Nguyễn Ngọc D trình bày: Ngày 09/06/2021 tôi có viết giấy mượn bà Trần Nguyễn Thị Lan N với số tiền 50.000.000 đồng để giải quyết công việc và cam kết 30 ngày sau hoàn trả. Tôi biết ông Phạm Sỹ Minh Q thông qua quan hệ bên ngoài xã hội và được ông Q xác nhận bảo lãnh cho tôi vay số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) theo giấy mượn tiền ngày 09/06/2021. Nay bà N khởi kiện đòi lại số tiền trên thì tôi sẽ trả lại sau vì tôi đã giao số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) cho ông Q để giao lại cho bà N bằng hình thức tiền mặt, còn 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) của tôi ông Q đã sử dụng để làm thủ tục vay Ngân hàng cho tôi. Đối với yêu cầu tính lãi của bà N đối với số tiền trên đề nghị Tòa án không chấp nhận việc tính lãi.

Tại đơn trình bày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Sỹ Minh Q trình bày: Thời gian trước đây tôi có làm nghề môi giới về thủ tục vay qua Ngân hàng. Tôi tiếp xúc và gặp anh Nguyễn Ngọc D muốn làm thủ tục vay Ngân hàng nên có nhờ tôi giúp. Trong quá trình làm thủ tục anh D không đủ tiền làm thủ tục cho các chi phí và bảo hiểm nên tôi chỉ anh D qua chị Trần Nguyễn Thị Lan N để vay mượn. Hai bên bà Trần Nguyễn Thị Lan N và ông Nguyễn Ngọc D đã làm thủ tục vay mượn với nhau, tôi không nhớ và không biết về vấn đề đó. Hiện nay bản thân tôi bị tai nạn giao thông nên thần kinh tôi không ổn định, có lúc nhớ lúc không. Sức khỏe kém nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết được vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thị Lan N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Ngọc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Sỹ Minh Q vắng mặt lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Trần Nguyễn Thị Lan N đối với ông Nguyễn Ngọc D. Buộc ông Nguyễn Ngọc D phải trả cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N số tiền 50.000.000 đồng và phải trả lãi suất đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 10/07/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo đơn khởi kiện của bà Trần Nguyễn Thị Lan N nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Ngày 09/6/2021 ông Nguyễn Ngọc D có viết giấy mượn bà Trần Nguyễn Thị Lan N với số tiền 50.000.000 đồng và cam kết 30 ngày sau hoàn trả kể từ ngày mượn nhưng đến nay ông D vẫn chưa hoàn trả lại số tiền cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N, mặc dù bà Trần Nguyễn Thị Lan N đã nhiều lần tạo điều kiện để ông D thanh toán khoản nợ trên nhưng ông D cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N. Vì vậy bà Ngọc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D phải trả số tiền đã mượn là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi chậm trả theo lãi suất Ngân hàng (50.000.000 đồng x 10%/12 tháng) tính từ ngày 10/7/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thị Lan N thì thấy*: Ngày 09/06/2021 ông Nguyễn Ngọc D có viết giấy mượn bà Trần Nguyễn Thị Lan N với số tiền 50.000.000 đồng và cam kết 30 ngày sau kể từ ngày viết giấy mượn tiền sẽ hoàn trả nhưng đến nay ông D vẫn chưa trả lại số tiền cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N, mặc dù bà Trần Nguyễn Thị Lan N đã nhiều lần tạo điều kiện để ông D thanh toán khoản nợ trên nhưng ông D cố tình né tránh nghĩa vụ thanh toán, thiếu thiện chí trả nợ cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N. Vì vậy bà N yêu cầu ông D phải trả số tiền đã vay là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện cũng như chứng cứ là giấy mượn tiền của bà Trần Nguyễn Thị Lan N xuất trình, cung cấp cho Tòa án hoàn toàn chính đáng, phù hợp và có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Nguyễn Thị Lan N buộc ông Nguyễn Ngọc D phải trả lại cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*)

Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc D HĐXX thấy rằng ngày 09/06/2021 ông D có viết giấy mượn bà Trần Nguyễn Thị Lan N với số tiền 50.000.000 đồng để giải quyết công việc và cam kết 30 ngày sau hoàn trả. Ông D biết ông Phạm Sỹ Minh Q thông qua quan hệ bên ngoài xã hội và ông Q xác nhận bảo lãnh cho ông D số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) theo giấy mượn tiền ngày 09/6/2021. Nay bà N khởi kiện đòi lại số tiền trên thì ông D đồng ý sẽ trả lại sau. Tuy nhiên ông D cho rằng đã giao số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) cho ông Q để giao lại cho bà N bằng hình thức tiền mặt cho bà N. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà N không thừa nhận và ông D cũng không có giấy tờ gì chứng minh đã trả cho bà N, đối với số tiền còn lại 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) mà ông D đã mượn của bà N thì ông D đã giao cho ông Q sử dụng để làm thủ tục vay Ngân hàng cho cá nhân ông D. Do đó, HĐXX thấy yêu cầu và đề nghị trên của ông D là không có cơ sở nên không chấp nhận mà cần buộc ông Nguyễn Ngọc D có trách

nhiệm trả lại cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N số tiền tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi trả xong nợ gốc mà bà Trần Nguyễn Thị Lan N yêu cầu thì thấy: Tiền lãi tính từ ngày 10/07/2021 đến ngày 14/09/2023 là 26 tháng 04 ngày. Cụ thể: 50.000.000 đồng (gốc) x 10%/12 tháng (lãi) = 416.666 đồng x 26 tháng 04 ngày = 10.888.500 đồng. HĐXX thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thị Lan N đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc D là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc D xin được không trả tiền lãi không được nguyên đơn chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Ngọc D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự. Các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thị Lan N đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc D.

Xử: Buộc ông Nguyễn Ngọc D phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N số tiền 60.888.500 đồng (*sáu mươi triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm đồng*), trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 10.888.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí DSST 3.044.400 đồng ông Nguyễn Ngọc D phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.625.000 đồng theo biên lai thu số 0009958 ngày 10/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu DS (Đức);

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

